

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẤT TÂM AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẤT TÂM AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT TAM AN TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107974372

**3. Ngày thành lập:** 22/08/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô số 13 TT Ngân hàng NN & PTN, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4632(Chính) |
| 2.  | Khai thác thủy sản biển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 0311        |
| 3.  | Khai thác thủy sản nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 0312        |
| 4.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1020        |
| 5.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1811        |
| 6.  | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng;<br>- Cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;;<br>- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ ( ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền. | 5629        |
| 7.  | Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng<br>Chi tiết:<br>- Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng<br>- Nhà điều dưỡng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 8710        |
| 8.  | Hoạt động chăm sóc tập trung khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8790        |
| 9.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7020        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;<br>- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.                                                                                | 4932 |
| 11. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5630 |
| 12. | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 8510 |
| 13. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8552 |
| 14. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác.                                                                                                                                                           | 4773 |
| 15. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn bất động sản                                                                                                                                                                                                     | 6820 |
| 16. | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8532 |
| 17. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy học nhanh;<br>- Đào tạo về sự sống;<br>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư)<br>- Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; | 8559 |
| 18. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0322 |
| 19. | Sản xuất giống thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0323 |
| 20. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8551 |
| 21. | Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện                                                                                                                                                                                                                              | 8720 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                                   | 5221 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Giao hàng;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa lấy mẫu, cân hàng hóa.                                                  | 5229 |
| 24. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục;<br>- Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục;<br>- Dịch vụ kiểm tra giáo dục;<br>- Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.                                                           | 8560 |

|     |                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                         | 4933 |
| 26. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                    | 4931 |
| 27. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                            | 5210 |
| 28. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ đồ thờ cúng, vàng mã và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác. | 4789 |
| 29. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                                                          | 8620 |
| 30. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                         | 6619 |
| 31. | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                               | 0321 |
| 32. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                       | 5610 |
| 33. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)                          | 5621 |
| 34. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê xe ô tô                                                                                   | 7710 |
| 35. | Đào tạo đại học và sau đại học                                                                                                         | 8542 |
| 36. | Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá                                                                                                   | 8610 |
| 37. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                               | 1812 |
| 38. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                              | 5510 |
| 39. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                     | 5590 |
| 40. | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng                                                                            | 8692 |
| 41. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                      | 8520 |
| 42. | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                        | 8531 |
| 43. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                                       | 8541 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: HOÀNG HOA MỸ

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 16/05/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 152202213

Ngày cấp: 28/03/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ô Mễ 1, Xã Tân Phong, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Ô Mễ 1, Xã Tân Phong, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HOÀNG HOA MỸ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/05/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 152202213

Ngày cấp: 28/03/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Ô Mễ 1, Xã Tân Phong, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Ô Mễ 1, Xã Tân Phong, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội